

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CĐXD SỐ 1
Số: 194 /QĐ-CĐXD1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán
chuyên ngành Kế toán trình độ Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-CĐXD1 ngày 02/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ biên bản họp ngày 05/01/2019 của Hội đồng thẩm định Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của trưởng phòng NCKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán thuộc ngành Kế toán trình độ Cao đẳng.

Điều 2. Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán thuộc ngành Kế toán trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2019.

Điều 3. Trưởng phòng NCKH&HTQT, phòng Đào tạo và Công tác HSSV, các khoa chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu TCHC



K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. Phạm Quốc Hoàn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 19A /QĐ-CDXD1 ngày 10 tháng 01 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng số 1)

Tên ngành, nghề:	KẾ TOÁN
Mã ngành, nghề:	6340301
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương trở lên.
Thời gian đào tạo:	2,5 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân kế toán thực hành có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết về ngành kế toán; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề kế toán và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá đối với các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Nhân viên kế toán trong các doanh nghiệp.

1.3. Năng lực thực hiện:

- Vận dụng được các văn bản luật về kế toán, thuế, tài chính và các văn bản luật khác vào thực hiện công tác kế toán ở doanh nghiệp;
- Lập, phân loại, xử lý, luân chuyển, lưu trữ chứng từ kế toán; nhận biết chứng từ hợp lệ và không hợp lệ;
- Tập hợp, phân bổ chi phí, tính giá thành sản phẩm, dịch vụ, xác định được kết quả kinh doanh;
- Hạch toán, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế, tài chính trong doanh nghiệp;
- Lập báo cáo thuế, báo cáo tài chính;
- Phân tích, kiểm soát chi phí sản xuất, đánh giá khái quát một số chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp;
- Sử dụng được excel, phần mềm kế toán, phần mềm khai báo thuế vào thực hiện công tác kế toán;
- Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc;
- Có năng lực tự nghiên cứu, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề.

1.4. Mục tiêu cụ thể

- * Kiến thức:
 - + Hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính áp dụng trong công tác kế toán;
 - + Trình bày được nội dung, phương pháp tính các loại thuế trong doanh nghiệp;

thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân ...

+ Trình bày được nội dung, phương pháp kế toán các nghiệp vụ trong doanh nghiệp;

+ Hiểu được nội dung các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, phương pháp tính giá thành sản phẩm;

+ Hiểu và vận dụng tổ chức hệ thống chứng từ, phương pháp ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính;

+ Hiểu được quy trình thực hiện công tác kế toán trên phần mềm kế toán và trên excel;

+ Hiểu được nội dung, phương pháp phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản.

* Kỹ năng:

+ Tính và lập các báo cáo về thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài...);

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý, lưu trữ chứng từ kế toán;

+ Định khoản các nghiệp vụ kinh tế, tài chính trong doanh nghiệp;

+ Kiểm soát chi phí sản xuất, phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong doanh nghiệp;

+ Ghi được sổ kế toán tổng hợp và chi tiết các nghiệp vụ kinh tế, tài chính;

+ Sử dụng được phần mềm kế toán và làm được kế toán trên excel.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:

33

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học tối thiểu:

90 tín chỉ/2520 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương:

390 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:

2.130 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 531 giờ; Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1989 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1. Môn học/Mô đun bắt buộc (Đề cập bằng tốt nghiệp)

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ TT/Thí nghiệm/Bài tập/TL	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	17	390	130	241	19
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ TT/Thí nghiệm/Bài tập/TL	Thi/Kiểm tra
MH 06	Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh giao tiếp)	3	75	15	58	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	73	2130	401	1659	70
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	13	255	131	111	13
MH 07	Kinh tế vi mô	2	45	15	28	2
MH 08	Quản trị học	2	45	15	28	2
MH 09	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3
MH 10	Nguyên lý thống kê	2	45	15	28	2
MH 11	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	30	28	0	2
MH 12	Pháp luật kinh tế	2	30	28	0	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	58	1830	255	1520	55
MH 13	Lao động và tiền lương	2	45	15	28	2
MH 14	Thuế	2	45	15	28	2
MH 15	Tài chính doanh nghiệp 1	2	45	15	28	2
MH 16	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	90	30	56	4
MH 17	Thực tập kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3	135	0	133	2
MH 18	Tài chính doanh nghiệp 2	2	45	15	28	2
MH 19	Kế toán trên Excel	2	45	15	28	2
MH 20	Ngoại ngữ 2 (Tiếng anh kinh tế - kế toán)	2	45	15	28	2
MH 21	Tổ chức hạch toán kế toán	3	60	30	28	2
MH 22	Phần mềm kế toán	2	60	0	58	2
MĐ 23	Thực tập kê khai thuế	2	90	0	88	2
MĐ 24	Thực tập kế toán trên phần mềm	2	60	0	58	2
MH 25	Phân tích báo cáo tài chính	2	45	15	28	2
MH 26	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	90	30	56	4

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Ly thuyết	Thực hành/ TT/Thí nghiệm/Bài tập/TL	Thi/Kiểm tra
MH 27	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	4	75	45	27	3
MĐ 28	Thực tập kế toán tài chính doanh nghiệp 2,3	3	135	0	133	2
MH 29	Kế toán quản trị doanh nghiệp sản xuất	2	45	15	28	2
MĐ 30	Thực tập kế toán doanh nghiệp ảo	4	180	0	175	5
MĐ 31	Thực tập kế toán tại doanh nghiệp	6	270	0	264	6
MH 32	Khóa luận tốt nghiệp tại doanh nghiệp	2	90	0	88	2
	Khóa luận tốt nghiệp trong trường	3	135	0	132	3
II.3	Môn học, mô đun tự chọn chính (mỗi vị trí việc làm chọn 1 trong 3 môn học, mô đun)	2	45	15	28	2
MH 33	Bảo hiểm xã hội	2	45	15	28	2
MH 34	Thanh toán không dùng tiền mặt	2	45	15	28	2
MH 35	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	28	2
	Tổng cộng	90	2520	531	1900	89

3.2. Môn học/Mô đun tự chọn tự do

Ngoài các môn học, mô đun phải tích lũy đảm bảo điều kiện cấp bằng tốt nghiệp, người học có thể tự chọn học thêm 1 số môn học, mô đun nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ cho công việc sau này.

Các môn học, mô đun tự chọn được thiết kế theo các hướng phát triển nghề nghiệp của người học. Cụ thể:

- + Nhóm kiến thức 1: Phục vụ việc học tập liên thông các cấp học cao hơn;
- + Nhóm kiến thức, kỹ năng 2: Phát triển nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ TT/Thi nghiệm/Bài tập/TL	Thi/Kiểm tra
3.2.1	Kiến thức cơ bản	4	90	30	54	6
MH 36	Toán cao cấp	2	45	15	27	3
MH 37	Toán kinh tế	2	45	15	27	3
3.2.2	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ vị trí việc làm	8	180	60	108	12
MH 38	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	45	15	27	3
MH 39	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2	45	15	27	3
MH 40	Văn hóa đạo đức kinh doanh	2	45	15	27	3
MH 41	Kiểm toán	2	45	15	27	3

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học thực hành, thực tập tại doanh nghiệp

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Kế toán được xây dựng theo định hướng tăng cường thực hành, tăng thời lượng cho người học thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, bước đầu làm quen với công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

Các mô đun thực hành, thực tập tại doanh nghiệp bao gồm:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Tổng số giờ
MĐ 17	Thực tập kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3	135
MH 23	Thực tập kê khai thuế	2	90
MĐ 28	Thực tập kế toán tài chính doanh nghiệp 2,3	3	135
MĐ 31	Thực tập kế toán tại doanh nghiệp	6	270
MH 32	Khóa luận tốt nghiệp tại doanh nghiệp	2	90
	Tổng	16	720

4.2. Cách thức tổ chức thực hiện

4.2.1. Đối tượng tham gia và phân công hướng dẫn thực hành, thực tập

- Tất cả các sinh viên đã đăng ký các tín chỉ trong kỳ có các mô đun thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

- Sinh viên hoặc một nhóm sinh viên, trong thời gian thực hành thực tập ngoài trường, ngoài quá trình làm việc dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại cơ sở sẽ chịu sự quản lý và hướng dẫn của một giảng viên là giáo viên khoa Kế toán - Tài chính, Trường CDXD số 1 (do Trường bộ môn phân công).

4.2.2. Địa điểm thực hành, thực tập

- Sinh viên đăng ký địa điểm thực tập dựa trên danh sách các cơ sở thực hành, thực tập do nhà trường cung cấp.

- Sinh viên có thể tự liên hệ địa điểm thực tập. Sinh viên sẽ được phân công thực hành, thực tập tại địa điểm tự liên hệ sau khi được sự đồng ý của Nhà trường (khoa Kế toán - Tài chính).

- Với những sinh viên không tự liên hệ địa điểm thực hành thực tập, nhà trường (khoa Kế toán - Tài chính) sẽ phân công cụ thể đến cơ sở thực tập (có xét đến nguyện vọng đăng ký).

4.2.3. Thời gian đi thực hành, thực tập:

Thời gian đi thực tập ngoài trường tại doanh nghiệp đều thực hiện toàn thời gian trên số giờ của các học phần quy định (*một ngày 8 giờ, một tuần 3 ngày làm việc*).

4.2.4. Cách thức đánh giá đi thực hành, thực tập:

STT	Nội dung	Quy định		Giới hạn
		Hình thức	Trọng số	
1	Trung bình chung của quá trình thực tập (Trung bình cộng điểm của 02 cán bộ hướng dẫn)	Vấn đáp	40%	≥ 5
2	Điểm bảo vệ tại trường (bộ môn)	Vấn đáp	60%	

- Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 là 4,0

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học/ mô đun

MH 07: Kinh tế vi mô

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Nhận diện cung, cầu, và các yếu tố ảnh hưởng cung, cầu trên thị trường.
- Xác định được giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.
- Xác định giá và sản lượng tối ưu trong các cấu trúc thị trường.

MH 08: Quản trị học

Số giờ: 45

Kết thúc môn học sinh viên có năng lực:

- Phân tích được ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức.
- Vận dụng được các kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra để có thể học, tiếp thu các kiến thức của các môn học chuyên ngành.
- Phân tích được các tình huống quản trị và ra quyết định để giải quyết tình huống.

MH 09: Nguyên lý kế toán

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Phân biệt được tài khoản tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp;
- Ghi được tài khoản kế toán dạng chữ T;

- Định khoản một số nghiệp vụ cơ bản;
- Vận dụng các phương pháp chữa được sổ kế toán khi có sai sót.

MH 10: Nguyên lý thống kê

Số giờ: 45

Kết thúc môn học sinh viên có năng lực:

- + Trình bày được các vấn đề cơ bản của lý thuyết thống kê: khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp nghiên cứu, thu thập tài liệu điều tra thống kê, tổng hợp tài liệu thống kê, phân tích và dự đoán thống kê.
- + Trình bày được các phương pháp tính số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, phương pháp hồi quy tương quan, các dãy số biến động theo thời gian, chỉ số thống kê.
- + Điều tra, thu thập tài liệu điều tra ban đầu của các hiện tượng kinh tế xã hội.
- + Tính toán được số liệu về các hiện tượng kinh tế xã hội, các số liệu cung cấp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.
- + Đánh giá ban đầu về các kết quả thống kê tính toán được

MH 11: Lý thuyết tài chính tiền tệ

Số giờ: 30

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về tiền tệ, tài chính và các khâu tài chính;
- Phân tích được vai trò cũng như mối quan hệ giữa các khâu tài chính trong nền kinh tế;
- Tính toán được tiền lãi của các khoản tín dụng theo phương pháp lãi đơn, lãi kép.

MH 12: Pháp luật kinh tế

Số giờ: 30

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Trình bày các kiến thức cơ bản về luật doanh nghiệp, luật kế toán;
- Vận dụng kiến thức cơ bản về luật doanh nghiệp vào công tác thực tế tại đơn vị: các loại hình doanh nghiệp hiện nay, hình thức sở hữu vốn; quy định về thành lập, góp vốn, giải thể, phá sản doanh nghiệp.
- Vận dụng kiến thức về luật kế toán vào làm công tác kế toán ở doanh nghiệp: quy định pháp luật về người làm kế toán, quy định về chứng từ, lưu, trữ, hủy tài liệu kế toán, quy định các loại báo cáo kế toán

MH 13: Lao động tiền lương

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Xây dựng định mức cho hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp.
- Tính lương, thu nhập cho người lao động làm việc trực tiếp và gián tiếp

MH 14: Thuế

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Nắm được các yếu tố cơ bản cấu thành một luật thuế;
- Xác định và tính toán được các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp

MH 15: Tài chính doanh nghiệp 1

Số giờ: 45

Kết thúc môn học sinh viên có năng lực:

- Xác định được nguyên giá, mức khấu hao tài sản cố định và lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp;
- Xác định được nhu cầu vốn lưu động trong doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động thông qua các chỉ tiêu đặc trưng;
- Xác định được chi phí, doanh thu và lợi nhuận trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp;
- Đánh giá được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu đặc trưng;
- Lập được kế hoạch và thực hiện phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

MH 16: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1

Số giờ: 90

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tính toán được một số các chỉ tiêu liên quan đến tiền lương, tài sản cố định;
- Hạch toán chi tiết các đối tượng kế toán thuộc vốn bằng tiền, các khoản ứng trước; nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ; tiền lương và các khoản trích theo lương; TSCĐ trong doanh nghiệp.
- Ghi được một số sổ kế toán tổng hợp theo hình thức Nhật ký chung (Nhật ký chung, Sổ cái) liên quan đến phần hành vốn bằng tiền, các khoản ứng trước; nguyên vật liệu- công cụ dụng cụ; tiền lương và các khoản trích theo lương; TSCĐ và đầu tư dài hạn.

MH 17: Thực tập kế toán tài chính doanh nghiệp 1

Số giờ: 135

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Lập được các bảng phân bổ tiền lương, BHXH; bảng phân bổ vật liệu, CCDC, bảng tính giá thành; các báo cáo tổng hợp nhập, xuất, tồn kho vật tư tại doanh nghiệp thực tập.
 - Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản ứng trước; nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ; tiền lương và các khoản trích theo lương; TSCĐ và đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp thực tập.
 - Ghi được sổ Nhật ký chung, sổ cái liên quan đến phần hành vốn bằng tiền, các khoản ứng trước; nguyên vật liệu- công cụ dụng cụ; tiền lương và các khoản trích theo lương; TSCĐ và đầu tư dài hạn tại doanh nghiệp thực tập.
- Ghi được các sổ chi tiết: Tiền mặt; tiền gửi ngân hàng; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; tài sản cố định tại doanh nghiệp thực tập.

MH 18: Tài chính doanh nghiệp 2

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

+ Xác định được giá trị của tiền theo thời gian dựa vào phương pháp tính lãi đơn, lãi kép.

+ Lựa chọn phương án tối ưu trên góc độ tài chính để ra quyết định đầu tư của doanh nghiệp.

+ Xác định được chi phí sử dụng các nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp.

+ Vận dụng hệ thống các đòn bẩy trong doanh nghiệp để ra quyết định trong kinh doanh của doanh nghiệp. Xác định được sản lượng hòa vốn, doanh thu hòa vốn của doanh nghiệp.

+ Tham gia lập một số nội dung trong kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp: Dự báo nhu cầu vốn, lên kế hoạch nguồn tài trợ và xác định chi phí sử dụng các nguồn tài trợ tối ưu. Lập kế hoạch phân chia tài sản của doanh nghiệp khi doanh nghiệp phá sản

MH 19: Kế toán trên Excel

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tổ chức được CSDL về kế toán trên Excel.

- Lập được các chứng từ, sổ kế toán và các báo cáo kế toán trên bảng tính Excel.

- Sử dụng các hàm excel thông dụng trong việc tính toán và liên kết số liệu kế toán trên bảng tính Excel.

MH 20: Ngoại ngữ 2 (Tiếng anh kinh tế - kế toán)

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Đọc, viết, giao tiếp bằng tiếng anh về các chủ đề, thuộc lĩnh vực: kế toán, kinh tế, tài chính tiền tệ, ngân hàng, đầu tư.

- Vận dụng vào việc đọc, hiểu các tài liệu bằng tiếng anh về các chủ đề: kế toán, kinh tế, tài chính, tiền tệ, ngân hàng, đầu tư.

MH 21: Tổ chức hạch toán kế toán

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tổ chức lập, phân loại, xử lý, luân chuyển chứng từ kế toán; nhận biết chứng từ hợp lệ và không hợp lệ;

- Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán trong doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện ghi sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết một số hình thức kế toán

- Tổ chức thực hiện lưu trữ các tài liệu kế toán.

MH 22: Phần mềm kế toán

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tạo lập cơ sở dữ liệu kế toán trên phần mềm kế toán

- Cập nhật và xử lý chứng từ trên các phần mềm kế toán trên phần mềm kế toán;

- Xác định được kết quả kinh doanh trên phần mềm kế toán;
- Xem và in được các loại sổ sách, báo cáo trên phần mềm;

MĐ 23: Thực tập kê khai thuế

Số giờ: 90

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Lập được tờ khai thuế và tờ khai quyết toán thuế của các sắc thuế cơ bản trên phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế;
- Lập được các báo cáo về hóa đơn và tình hình sử dụng hóa đơn trên phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế;
- Trình bày được các bước nộp tờ khai thuế và nộp thuế qua mạng;

MĐ 24: Thực tập kế toán trên phần mềm

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tạo được cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp trên phần mềm kế toán;
- Cập nhật và xử lý nhập liệu được các chứng từ vào các phân hệ kế toán trên phần mềm kế toán;
- Tính được giá thành sản phẩm trên phần mềm kế toán;
- Xác định được kết quả kinh doanh trên phần mềm kế toán;
- Xem và in được các loại sổ sách, báo cáo trên phần mềm;

MH 25: Phân tích báo cáo tài chính

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Đọc và kiểm tra báo cáo tài chính trên cơ sở số liệu phân tích báo cáo tài chính
- Đánh giá khái quát tình hình tài chính, tình hình huy động vốn và đánh giá mức độ độc lập tài chính của doanh nghiệp
- Phân tích cấu trúc tài chính và tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh
- Phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp
- Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

MH 26: Kế toán tài chính doanh nghiệp 2

Số giờ: 90

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Định khoản, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các phân hành: kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn nợ phải trả;
- Đánh giá được sản phẩm dở dang; Tính được giá thành sản phẩm;
- Xác định được kết quả kinh doanh; Lập được một số báo cáo kế toán.

MH 27: Kế toán tài chính doanh nghiệp 3

Số giờ: 75

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Xác định giá trị thực tế hàng hóa mua ngoài, giá trị hàng hóa xuất bán.
- Định khoản các NV kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ mua hàng hóa, bán hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại;
- Định khoản các NV kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí hoạt động du lịch, tính giá thành hoạt động du lịch, xác định kết quả hoạt động du lịch.
- Định khoản các NV kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí, tính giá công trình dựng, xác định kết quả hoạt động xây dựng;
- Ghi sổ kế toán tổng hợp: Sổ Nhật ký chung, sổ cái TK, một số sổ chi tiết.

MĐ 28 : Thực tập kế toán tài chính doanh nghiệp 2,3

Số giờ: 135

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Định khoản, ghi sổ, đối chiếu, kiểm tra và lưu trữ được chứng từ liên quan đến các phần hành: kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn nợ phải trả.
- Lập được bảng tính giá thành sản phẩm;
- Xác định được kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Lập được một số báo cáo kế toán theo đúng quy định.

MH 29: Kế toán quản trị doanh nghiệp sản xuất

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Xác định được chi phí sản xuất và tính được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất (có quy trình công nghệ sản xuất giản đơn, phức tạp)
- Phân tích được thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn của nhà quản trị.
- Dự toán chi phí sản xuất kinh doanh cho các yếu tố cơ bản trong doanh nghiệp sản xuất.

MĐ 30: Thực tập kế toán doanh nghiệp ảo

Số giờ: 180

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Lập được các chứng từ kế toán, các bảng phân bổ vật liệu, công cụ dụng cụ; bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương, bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định; bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn kho vật tư, thành phẩm, bảng tổng hợp doanh thu...
- Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp trong doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ;
- Lập được tờ khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; lập được báo cáo phát hành và sử dụng hóa đơn theo quy định; thực hiện nộp các loại tờ khai qua mạng;
- Đối chiếu, kiểm tra ghi chép trên sổ kế toán;
- Lập được bảng đối chiếu số phát sinh các tài khoản; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ theo đúng quy định.

MD 31: Thực tập kế toán tại doanh nghiệp**Số giờ: 270**

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Lập, luân chuyển, đối chiếu, kiểm tra, lưu trữ chứng từ kế toán liên quan đến mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp thương mại.
- Lập, luân chuyển, đối chiếu, kiểm tra, lưu trữ chứng từ kế toán liên quan đến chi phí, doanh thu trong doanh nghiệp du lịch.
- Hạch toán dựa vào các chứng từ thu thập được.
- Ghi sổ kế toán liên quan dựa vào các chứng từ thu thập được.

MH 32: Khóa luận tốt nghiệp**Số giờ: 225**

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tổng hợp các kiến thức liên quan đến phân hành kế toán đã lựa chọn ở doanh nghiệp thương mại, sản xuất hoặc dịch vụ.
- Lập, luân chuyển, đối chiếu, kiểm tra, lưu trữ chứng từ kế toán và tổng hợp thông tin ở doanh nghiệp thương mại, sản xuất hoặc dịch vụ;
- Trình bày báo cáo, phân tích, đánh giá và đưa ra kiến nghị những nội dung công tác kế toán ở doanh nghiệp thương mại, sản xuất hoặc dịch vụ theo đề tài lựa chọn.

MH 33: Bảo hiểm xã hội**Số giờ: 45**

Kết thúc môn học sinh viên có năng lực:

- Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội;
- Vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội vào thực tế công việc và đời sống;
- Nhận biết và phòng tránh được các hoạt động chuyên môn trái với quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

MH 34: Thanh toán không dùng tiền mặt**Số giờ: 45**

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Trình bày được quy trình thanh toán ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc, nhờ thu, chuyển tiền, thư tín dụng, thẻ;
- Trình bày được cách xử lý sai sót trong trường hợp: chuyển thừa tiền, chuyển thiếu tiền so với chứng từ khách hàng lập;

MH 35: Kế toán hành chính sự nghiệp**Số giờ: 45**

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản trong đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Ghi được sơ đồ chữ T các tài khoản;
- Ghi được sổ kế toán tổng hợp: sổ cái;
- Lập được bảng cân đối tài khoản;

*** Kiến thức cơ bản**

MĐ 36: Toán cao cấp

Số giờ 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Biết được các khái niệm cơ bản về giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực, tích phân.
- Hiểu được các khái niệm cơ bản về giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực, tích phân và ứng dụng tích phân, lý thuyết chuỗi.
- Vận dụng các khái niệm về giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực, tích phân vào làm các bài tập.

MĐ 37: Toán kinh tế

Số giờ 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Vận dụng các kiến thức của Toán cao cấp, Xác suất thống kê và Kinh tế học vào việc xây dựng và phân loại các mô hình toán kinh tế.
- Vận dụng các kiến thức toán vào việc chứng minh tính đúng đắn và sự tồn tại nghiệm của mô hình.
- Sử dụng các phương pháp toán để giải các mô hình.
- Sử dụng các kiến thức toán và kiến thức về kinh tế học căn bản để phân tích lời giải, phân tích sự ảnh hưởng qua lại giữa các yếu tố trong mô hình.

MH 38: Kỹ năng soạn thảo hợp đồng

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Biết đàm phán, soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động bảo vệ được tốt nhất lợi ích hợp pháp của mình.
- Đánh giá được các điều khoản cơ bản của hợp đồng để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của việc soạn thảo hợp đồng.

*** Kiến thức, kỹ năng bổ trợ vị trí việc làm**

MH 39: Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, hiểu cách thức mua bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Trình bày các phương thức vận tải hàng hóa, trình tự thuê vận tải và lựa chọn phương thức vận tải trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu
- Hiểu và vận dụng vào thực hiện các thủ tục hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu
- Trình bày nội dung và vận dụng các hình thức thanh toán trong kinh doanh xuất nhập khẩu.

MH 40: Văn hóa đạo đức kinh doanh

Số giờ: 45

Kết thúc môn học sinh viên có năng lực:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về đạo đức kinh doanh như: khái niệm, đặc điểm, chuẩn mực của đạo đức kinh doanh.
- Trình bày được vấn đề cơ bản về văn hóa doanh nghiệp như: khái niệm, các giai đoạn hình thành, các dạng văn hóa doanh nghiệp theo một số cách tiếp cận, ảnh hưởng của văn hóa tới những lĩnh vực khác nhau trong môi trường kinh doanh.
- Phân tích được các tình huống về văn hóa đạo đức kinh doanh giữa các đối tượng có liên quan, có phương hướng để xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến văn hóa đạo đức kinh doanh.
- Đánh giá được lợi thế và bất lợi của các dạng văn hóa doanh nghiệp khi áp dụng vào thực tiễn.

MH 41: Kiểm toán

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Trình bày được chức năng của kiểm toán và các khái niệm trong kiểm toán;
- Trình bày được các bước cơ bản để tiến hành một cuộc kiểm toán;
- Trình bày được các phương pháp kiểm toán cơ bản



KÝ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. *Phạm Quốc Hoàn*